



Kỳ Anh, ngày 25 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018;

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

(Báo cáo phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 7, HĐND huyện khóa XIX)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trên cơ sở kết quả đạt được 11 tháng và ước cả năm 2018, cho thấy sẽ đạt và vượt 15/17 chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 2018 theo Nghị quyết HĐND huyện.

02 Chỉ tiêu không đạt: Số xã về đích NTM trong năm và Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

05 Chỉ tiêu đạt: Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành; Thu nhập bình quân đầu người/năm; Tổng thu ngân sách nội địa; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

10 Chỉ tiêu vượt: Tổng giá trị sản xuất (*theo giá hiện hành*); Sản lượng lương thực có hạt; Trồng rừng tập trung; Số doanh nghiệp thành lập mới; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo chiều cao; Giảm tỷ lệ hộ nghèo; Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Giải quyết việc làm mới; Tỷ lệ gia đình văn hóa.

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp: Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành ngành nông, lâm, ngư nghiệp ước đạt 1.711,46 tỷ đồng, bằng 100,07%KH, tăng 3% so với năm 2017.

- *Trồng trọt:* Tổ chức gieo trồng đảm bảo diện tích, năng suất cây lúa đạt khá cao trên 52 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực có hạt 52,507 tấn, bằng 109,4% so với KH, tăng 10,4% so với năm 2017. Các loại cây rau, đậu, lạc, sắn,.. tiếp tục được người dân sản xuất có năng suất, sản lượng đạt khá; diện tích cây ăn quả, cây chè (trồng mới được 43/40 ha) tăng so với năm trước và bước đầu phát triển khá tốt.

- *Chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc, gia cầm ước tính tại thời điểm có trên 820.469 con (tăng 17% so với năm 2017). Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đã được các địa phương quan tâm, kết quả tiêm phòng đạt trên 85% KH.

- *Lâm nghiệp:* Trồng mới trên 4.100ha rừng tập trung, đạt 102,5% KH, tăng 33,9% so với năm 2017 và trồng trên 6100 vạn cây phân tán, đạt 105,17% KH, tăng 7,58% so với năm 2017.

- *Thủy sản:* Tổng sản lượng thủy sản 11 tháng 2.834 tấn, ước cả năm 2.931 tấn, đạt 112,72% so với KH, tăng 17,07% so với năm 2017. Diện tích nuôi trồng thủy sản cả năm 740 ha (đạt 100%KH), tăng 36,06% so với năm 2017.

- *Thủy lợi nội đồng*: Làm mới được 4,86 km kênh mương nội đồng bằng 100% KH.

1.2. Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện xây dựng được 83 mô hình; trong đó, 2 mô hình lớn, 3 mô hình vừa và 78 mô hình nhỏ; lũy kế đến nay toàn huyện có 1.255 MH; thành lập mới 4 hợp tác xã, 20 tổ hợp tác, 33 DN, lũy kế có 420 THT, 100 HTX; 256 DN; Có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, dự kiến phần đầu cuối năm nay có thêm từ 1 hoặc 2 xã; toàn huyện có 343 tiêu chí NTM đạt chuẩn (*tăng 14 tiêu chí so với năm 2017*), bình quân 16,33 TC/xã.

1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ: Hoạt động thương mại và dịch vụ có chuyển biến tích cực, nhất là dịch vụ ăn uống, buôn bán các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 775,73 tỷ đồng, đạt 100,53% KH, tăng 6,69% so với năm 2017. Huy động xã hội hóa xây dựng 02 chợ nông thôn; lũy kế đã có 5 chợ và chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang hợp tác xã quản lý được 17 chợ; xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo chính sách, thương hiệu cho các sản phẩm: Nước mắm Kỳ Xuân...

1.4. Công tác quy hoạch, giao thông, xây dựng

Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; Các công trình xây dựng triển khai trên địa bàn huyện cơ bản đạt yêu cầu. Trên địa bàn huyện hiện có 73 công trình, dự án đã và đang triển khai xây dựng với tổng giá trị 350,45 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, đến ngày 30/11/2017 toàn huyện đã kiên cố hóa đường GTNT được 52,25km, đạt 100% KH; 37,84km rãnh thoát nước, đạt 128%KH; ước cả năm làm đường GTNT được 53,75km (đạt 103% so với KH), rãnh thoát nước được 37,84km (đạt 128% kế hoạch); duy tu, bảo dưỡng thường xuyên được 165,74km, đạt 100% KH, duy tu định kỳ được 2,6km/2,0km đạt 130% KH.

1.5. Thu ngân sách, đầu tư phát triển

Tổng thu ngân sách ước đạt 815,37 tỷ đồng, đạt 121,16% KH. Trong đó, thu nội địa tính đến 30/11/2018 đạt 145,236 tỷ đồng, ước cả năm thực hiện 150 tỷ đồng bằng 115% so với dự toán tỉnh giao, bằng 100% so với dự toán huyện giao, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2017.

Tổng chi ngân sách, 11 tháng thực hiện đạt 457,92 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch, ước thực hiện cả năm đạt 593,6 tỷ đồng, bằng 94% kế hoạch. Các nhiệm vụ chi ngân sách được bảo đảm theo dự toán và tiến độ thực hiện.

Đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 1.586,51 tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2017. Thực hiện thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư cho 19 công trình, dự án thuộc thẩm quyền cấp huyện với tổng mức đầu tư 198,6 tỷ đồng.

2. Văn hoá - xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo: Xây dựng được 5 trường đạt chuẩn quốc gia, lũy kế có 39 trường, chiếm 67,2%. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, tỉ lệ tốt nghiệp các cấp đạt kết quả khá cao; giáo dục mũi nhọn đạt khá, toàn huyện có 1033 em học sinh giỏi các cấp; có 260 em đậu vào các trường đại học, cao đẳng, THCN. Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100% và trên chuẩn trên chuẩn 73,6%

2.2. Về văn hóa, thể thao, du lịch: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị và những ngày lễ lớn diễn ra trên địa bàn; Phong trào văn nghệ, thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi rộng khắp, tham gia nhiều hoạt động ở tỉnh đạt kết quả cao. Có thêm 7 thôn và 22 đơn vị được công nhận Danh hiệu Văn hóa, nâng tổng số thôn đạt danh hiệu Văn hóa lên 139 thôn chiếm tỷ lệ 88,5% và 25 đơn vị đạt chuẩn VH, chiếm tỷ lệ 25%; Tỷ lệ gia đình Văn hóa đạt 83,7%. Phong trào Thể thao của Kỳ Anh được tỉnh đánh giá cao. Hoạt động Du lịch biển được phục hồi, số lượng khách du lịch tăng hơn so với năm 2017.

2.3. Công tác y tế, dân số: Triển khai khám, tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe nhân dân đạt 92%. Chủ động phòng chống các loại bệnh dịch nên trong năm không có dịch xảy ra trên địa bàn; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT đạt 87%. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ suất sinh thô 19‰, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm 5% so với cùng kỳ năm 2017, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng 9.41%, suy dinh dưỡng thể chiều cao 18.43%, giảm so 0,46% với cùng kỳ năm 2017.

2.4. Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội

Công tác chính sách người có công, bảo trợ xã hội cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thẩm định và giải quyết 1541 hồ sơ người có công với cách mạng. Phối hợp lấy mẫu xét nghiệm sinh phẩm ADN cho 29 ngôi mộ vô danh, giải quyết dứt điểm việc tranh chấp ngôi mộ số 7 tại nghĩa trang liệt sỹ huyện.

Đào tạo được 1.862 lao động, giải quyết việc làm cho 2.268 lao động; tổ chức 9 phiên giao dịch, hội nghị tư vấn việc làm, dạy nghề, du học và xuất khẩu lao động cho trên 2.500 người; hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình giảm nghèo, kết quả bước đầu khá tốt, góp phần hoàn thành tiêu chí nông thôn mới và thực hiện các chính sách giảm nghèo tại xã, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 11,94%, giảm 2,41%; hộ cận nghèo 9,05%, giảm 1,09%

3. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng:

- *Về công tác giao đất, giao rừng:* Thực hiện thẩm định 505 hồ sơ, ký 435 giấy chứng nhận, dự ước đến cuối năm cấp GCNQSD đất giao đất, giao rừng cho 7.284/7.409 hồ sơ, đạt 98,3% kế hoạch.

- *Về công tác cấp đổi GCNQSD đất:* Tập trung chỉ đạo, đốc đốc và tổ chức làm việc với các xã để đẩy nhanh tiến độ cấp đổi GCNQSD đất. Đã xử lý tồn đọng được 1680 hồ sơ cấp đổi cho người dân;

- *Về công tác giao đất, đấu giá QSD đất:* 11 tháng đầu năm tổ chức 12 cuộc đấu giá và 5 đợt giao đất có thu tiền, thu nộp ngân sách 91,14 tỷ đồng.

- *Về công nhận đất ở trước 18/12/1980:* UBND huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện việc công nhận đất ở trước 18/12/1980; triển khai làm điểm tại 02 thôn Nam Xuân xã Kỳ Tây và Nam Hải xã Kỳ Hải để rút kinh nghiệm, theo đó triển khai đồng loạt trên địa bàn huyện.

- *Về công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản:* Đã có 10 xã đạt tiêu chí môi trường; 12 xã hoàn thành xây dựng đề án thu gom và xử lý rác thải, trong đó 8 xã đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua để thực hiện; phần đầu đến hết năm 2018, 100% số xã được Hội đồng nhân dân xã thông qua Đề án thu gom, vận chuyển xử

lý rác. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép, kết quả đã đẩy đuồi, xử lý 02 tổ chức và 04 cá nhân vi phạm với số tiền xử phạt 28 triệu đồng.

- *Công tác Giải phóng mặt bằng*: Toàn huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB 24 dự án, bao gồm 11 dự án chuyển tiếp từ các năm trước và 13 dự án triển khai mới; phê duyệt, chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 30 lượt dự án, 352 lượt hộ bị ảnh hưởng với diện tích đất thu hồi 79,5 ha, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 29,42 tỷ đồng. Một số dự án đang được tập trung cao triển khai thực hiện như: hoàn thành quy hoạch và các hồ sơ, đề xuất UBND tỉnh để thực hiện di dời, tái định cư cho các hộ dân ở thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân; dự án Cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng, các dự án trong khu đô thị Kỳ Đông.

4. Lĩnh vực tư pháp, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:

Thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý; chủ trì, phối hợp và lồng ghép tổ chức 146 hội nghị tập huấn, quán triệt, học tập, đối thoại pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Tổ chức có chất lượng các cuộc thi hòa giải viên giỏi ở cấp xã và cấp huyện và các cuộc hội nghị, tổng kết.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện nghiêm túc; tổ chức 42 cuộc đối thoại trực tiếp với người dân, trong đó có 01 cuộc tiếp xúc, đối thoại theo Quy chế số 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng các dự án, ô nhiễm môi trường, nhà máy xử lý rác, đền bù thiệt hại do sự cố môi trường biển. Tổ chức tiếp 69 lượt với 163 công dân tại phòng tiếp công dân huyện; Tiếp nhận và xử lý 53 đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, đến nay đã kiểm tra, giải quyết và trả lời cho người dân. Tổ chức 03 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 8 đơn vị, phát hiện 6 đơn vị sai phạm về hành chính, kịp thời nhắc nhở, xử lý.

5. Lĩnh vực nội vụ, cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết 18, 19 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng Đề án tổng thể khối chính quyền từ nay đến năm 2021 và những năm tiếp theo; Triển khai thực hiện đề án sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao & Du lịch huyện, dự kiến ra mắt trong thời gian tới; sáp nhập, thành lập trường TH&THCS Kỳ Hải và trường TH&THCS Kỳ Văn; ban hành Đề án thành lập Trung tâm Y tế đa chức năng.

Công tác cải cách TTHC được đẩy mạnh, bước đầu sử dụng có hiệu quả một cửa điện tử, một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Đặc biệt sau khi Trung tâm Hành chính công đi vào hoạt động chính thức, việc xử lý các thủ tục hành chính ngày càng hiệu quả, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính được rút ngắn so với trước, số hồ sơ quá hạn đã giảm nhiều góp phần kiểm soát, cập nhật, công khai các thủ tục hành chính bảo đảm minh bạch, thuận lợi cho người dân.

6. Quốc phòng, an ninh:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tốt giao quân, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại 05 xã đảm bảo yêu cầu và kế hoạch đề ra. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, an ninh nông thôn. Đấu tranh trấn áp mạnh mẽ và có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kiểm chế và làm giảm tội phạm hình sự; tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm đạt hiệu quả cao.

Tình hình tai nạn giao thông (tính từ 16/12/2017 đến nay) so với cùng kỳ năm 2017 giảm về số vụ, số người chết¹. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được củng cố, đẩy mạnh, gắn với thế trận ANND, quốc phòng và biên phòng toàn dân với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

1.1. Trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới việc huy động các nguồn lực, sức mạnh trong nhân dân còn khó khăn; chuyển đổi đất 1 vụ sang sản xuất cây trồng có năng suất, hiệu quả kinh tế, mở rộng diện tích trồng lạc, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã hiệu quả còn thấp; chăn nuôi vẫn còn gặp khó khăn; sự liên kết giữa nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp chưa rõ nét.

1.2. Hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang còn khó khăn, tỷ lệ doanh nghiệp có doanh số thuế đạt thấp; Thương mại, dịch vụ còn nhỏ lẻ; hoạt động của các nghề tiểu thủ công chưa rõ nét; việc chuyển đổi chợ chưa đạt kế hoạch đề ra; một số chợ được xã hội hóa đầu tư chưa phát huy hiệu quả.

1.3. Thu ngân sách toàn huyện tuy vượt kế hoạch đề ra song thu phí, lệ phí tại xã đạt thấp; việc nuôi dưỡng các nguồn thu còn hạn chế, các nguồn thu chưa bền vững, một số đơn vị đạt thấp; việc bố trí ngân sách trả nợ xây dựng các công trình do xã làm chủ đầu tư chưa đạt yêu cầu đề ra.

1.4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên ở một số xã còn hạn chế, tình trạng khai thác khoáng sản (đất, cát) trái phép vẫn diễn ra. Công tác cấp đổi GCNQSD đất còn nhiều hồ sơ tồn đọng, vướng mắc, còn có 2 xã chưa hoàn thành. Xây dựng, thực hiện và quản lý quy hoạch bảo vệ môi trường chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế, ô nhiễm môi trường xảy ra gây bức xúc trong nhân dân; triển khai thực hiện Đề án “Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt” chưa hiệu quả. Công tác GPMB các dự án còn khó khăn, vướng mắc, tồn đọng chưa được giải quyết kịp thời để xảy ra tình trạng tập trung đông người phản ánh, khiếu nại, khiếu kiện.

1.5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao chưa đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ giáo viên thiếu ở các cấp học, việc tổ chức huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng chưa được triển khai nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học các trường. Việc đào tạo nghề giải quyết việc làm nông thôn còn hạn chế, chủ yếu là lao động nước ngoài; giải quyết các chế độ chính sách, hồ sơ tồn đọng còn gặp khó khăn, vướng mắc.

1.6. Cải cách hành chính mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng ở một số phòng, ban và cấp xã tập trung chưa cao, tiến độ, chất lượng cải cách một số mặt, lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; Công tác lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa được thường xuyên, có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa sáng tạo, chưa phát huy được những lợi thế của từng lĩnh vực, từng địa phương, nhất là các xã vùng giữa có nhiều điều kiện thuận lợi; một số đơn vị, xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thiếu kế hoạch, hoặc có kế hoạch nhưng còn hình thức; tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân theo Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các xã chưa đạt kế hoạch đề ra.

¹. đã xảy ra 11 vụ tai nạn, làm 12 người chết, 09 người bị thương, 06 phương tiện hư hỏng

1.7. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; Chính quyền và lực lượng chức năng một số địa bàn còn sơ hở, chủ quan trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, an ninh nông thôn, chưa nắm chắc diễn biến tình hình.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1) Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt trên 4.812,52 tỷ đồng; Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp -XD 46,29%; thương mại - dịch vụ 16,78%; nông-lâm-ngư nghiệp 36,93%.

- Thu nhập bình quân đầu người 32,28 triệu đồng.

- Sản lượng lương thực ổn định trên 51,500 tấn.

- Thu ngân sách: 152 tỷ đồng. Trong đó: thu phí, lệ phí 52 tỷ đồng, thu tiền đất 100 tỷ đồng. Thành lập mới 30 doanh nghiệp.

- Có thêm 2-3 xã đạt chuẩn NTM; Số tiêu chí tăng thêm 32 tiêu chí, toàn huyện đạt 375 tiêu chí, bình quân 17,8 tiêu chí/xã.

2) Các chỉ tiêu về xã hội:

- Xây dựng 05 trường đạt chuẩn quốc gia; 01 trạm y tế đạt chuẩn.

- Có thêm 07 thôn đạt chuẩn Văn hóa; tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa 91%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa 83%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2,5%, hộ cận nghèo trên 1,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%; tạo việc làm 2.200 người.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt: 88%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo chiều cao) dưới 18%; Tỷ suất sinh dân số tự nhiên 12,8‰.

3) Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt trên 65%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51%

4) **Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:** 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu; tuyển giao quân đạt 100%; giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực nông nghiệp: Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; triển khai xây dựng cánh đồng sản xuất lúa có diện tích lớn, gắn với thành lập các tổ hợp tác, HTX để từng bước liên kết sản xuất; mở rộng diện tích trồng sản công nghiệp, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất để tăng diện tích sản xuất lạc, sắn. Tổ chức lại các tổ hợp tác chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ liên kết với doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả sử dụng diện tích rừng và đất lâm nghiệp; xử lý nghiêm các vụ vi phạm lâm luật và lấn chiếm đất rừng,...

2. Xây dựng nông thôn mới: Chú trọng huy động mọi nguồn lực xây dựng nông thôn mới; tổ chức cuộc thi khu dân cư mẫu, vườn mẫu, tuyến đường mẫu; đẩy mạnh xây dựng mô hình phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân; rà soát lại các HTX để củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Gắn việc tổ chức sản xuất theo

hướng liên kết, chủ động, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để triển khai có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

3. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ: Xây dựng kế hoạch, triển khai hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết 86/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chủ trương, chính sách đẩy mạnh phát triển CN - TTCN đến năm 2025. Đẩy mạnh thu hút xã hội hóa đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng hiện đại.

4. Tăng cường quản lý đầu tư, đẩy mạnh thu ngân sách, kiểm soát chặt chẽ các nhiệm vụ chi:

- Quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; xúc tiến, xã hội hóa đầu tư hạ tầng y tế, giáo dục...; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư; Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm và hạ tầng trong khu trung tâm đô thị Kỳ Đồng.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu.

5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác công nhận lại các thửa đất có nguồn gốc trước ngày 30/12/1980. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường; chỉ đạo, đôn đốc các xã thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn. Triển khai phương án di dời các hộ dân xung quang nhà máy xử lý rác thải Phú Hà, tại thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân. triển khai trồng mới, phục hồi và bảo tồn rừng ngập mặn ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu - tăng trưởng xanh địa bàn các xã ven biển.

6. Phát triển văn hóa - xã hội

- *Phát triển văn hóa:* Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp xã. Huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách kết hợp xã hội hóa đầu tư để phục hồi, nâng cấp, phát huy tốt hơn giá trị di tích lịch sử văn hóa. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác có hiệu quả các khu di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh, du lịch.

- *Giáo dục và Đào tạo:* Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non, phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND của HĐND huyện; thực hiện tốt đề án điều chỉnh quy hoạch trường mầm non và phổ thông; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao, nhất là giáo dục mầm non, tiểu học.

- *Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Chỉ đạo thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình, kế hoạch khám, tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe nhân dân. Huy động nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách dân số nhằm hạ thấp tỷ lệ sinh và tỷ lệ sinh trên hai con.

- *Công tác dạy nghề, việc làm, xóa đói giảm nghèo; an sinh xã hội:* Triển khai tốt công tác dạy nghề; nâng cao hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm; tập trung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công, công tác cứu trợ; tập trung giải quyết các vướng mắc tồn đọng, các kiến nghị của nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, an sinh xã hội tạo điều kiện để đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai đồng bộ các chương trình hành động vì trẻ em, vì người khuyết tật, người cao tuổi, vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới các cấp.

7. Về cải cách hành chính: Trọng tâm là chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6. Triển khai thực hiện việc sáp nhập thôn, xóm, các trường học theo Đề án đã được phê duyệt. Tăng cường cơ sở vật chất, nhân lực, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp huyện và hệ thống tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp xã.

8. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện có chất lượng công tác thẩm định, góp ý xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Tổ chức thực hiện tốt công tác đăng lý quản lý hộ tịch, chứng thực, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước đối với người đứng đầu các ngành cấp huyện, cấp xã. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm các địa phương cơ sở phát sinh nhiều khiếu kiện trên địa bàn, để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

9. Quốc phòng, an ninh

Đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện hiệu quả phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác giao nhân quân nhập ngũ năm 2019. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 717/ĐA-UBND ngày 28/7/2017 của UBND huyện về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông giai đoạn 2017-2021. Tăng cường đấu tranh với hoạt động của các đối tượng phản động, cực đoan; kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh; tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng, làm mất ổn định tình hình. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông, kiểm soát tải trọng xe, phòng chống cháy nổ./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.
- *Gửi văn bản giấy và điện tử./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN